

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty đại chúng
(6 tháng đầu năm 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hà Nội;

- Tên công ty: Tổng công ty Vật Liệu Xây Dựng Số 1 – Công ty cổ phần
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 38 212 960 Fax: 028 38213233 Email: info@fico.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.270.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: FIC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|--|
| 1 | 02/NQ-ĐHĐCĐ | 22/04/2021 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|--------------------|--|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Bà Đỗ Thị Hiếu | Chủ tịch HĐQT | 22/04/2021 | |
| 2 | Ông Cao Trường Thụ | Thành viên HĐQT | 22/04/2021 | |

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ(<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|-----------------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 3 | Ông Nguyễn Xuân Thắng | Thành viên HĐQT | 22/04/2021 | |
| 4 | Ông Phạm Việt Thắng | Thành viên HĐQT | 22/04/2021 | |
| 5 | Ông Đặng Minh Thừa | Thành viên HĐQT | 22/04/201 | |
| 6 | Ông Tô Dũng | Chủ tịch HĐQT | 15/11/2018 | 22/04/2021 |
| 7 | Ông Hồ Đình Thuận | Thành viên HĐQT | 15/05/2018 | 22/04/2021 |
| 8 | Ông Võ Thành Nhân | Thành viên HĐQT | 27/12/2019 | 22/04/2021 |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Đỗ Thị Hiếu | 7 | 100% | |
| 2 | Ông Cao Trường Thụ | 7 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Xuân Thắng | 7 | 100% | |
| 4 | Ông Phạm Việt Thắng | 7 | 100% | |
| 5 | Ông Đặng Minh Thừa | 7 | 100% | |

Giữa các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, Tổng công ty đã tổ chức 18 lần lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ/cuộc họp khác của Ban điều hành, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra trong năm.

- Về tổng thể, công tác giám sát đối với Ban điều hành về quản trị rủi ro nói

chung và việc tuân thủ các thông báo về phòng chống dịch bệnh covid-19 của cơ quan chức năng trong 6 tháng đầu năm 2021 nói riêng được triển khai có hệ thống và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Tổng công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản, HĐQT cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Nhìn chung, trong tình hình kinh tế khó khăn do dịch Covid-19, trong 6 tháng đầu năm 2021, HĐQT, ban điều hành và các cấp quản lý đã nỗ lực, sáng tạo và hết sức chủ động trong công việc nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): HĐQT Tổng công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt. | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|------|---------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 02/NQ-HĐQT | 04/01/2021 | V/v Thanh lý Tài sản cố định của XN Đá Thống Nhất và máy in VP cơ quan TCT | 3/5 |
| 2 | 05/NQ-HĐQT | 15/01/2021 | V/v Thôi chức vụ P.TGD đối với Ông Hồ Đình Thuận, thôi thành viên HĐQT | 3/5 |
| 3 | 08/NQ-HĐQT | 25/01/2020 | Phê duyệt tín dụng 200 tỷ tại Ngân hàng Tiên phong (TP Bank) | 4/5 |
| 4 | 11/NQ-HĐQT | 23/02/2021 | Phê duyệt chủ trương thoái vốn tại Bifico | 3/4 |
| 5 | 13/NQ-HĐQT | 24/02/2021 | V/v vay vốn Vietcombank - CN Bắc Bình Dương | 4/4 |
| 6 | 17/NQ-HĐQT | 04/03/2021 | Phê duyệt BCTC 2020 | 3/4 |
| 7 | 20/NQ-HĐQT | 08/03/2021 | Chốt danh sách cổ đông ĐHĐCĐ 2021 | 4/4 |
| 8 | 25/NQ-HĐQT | 25/03/2021 | Phê duyệt chương trình và tài liệu ĐHĐCĐ | 5/5 |
| 9 | 29/NQ-HĐQT | 06/04/2021 | Phê duyệt cho Công ty FiCOCOM giữ lại lợi nhuận năm 2020 để tăng vốn điều lệ Công ty | 5/5 |
| 10 | 33/NQ-HĐQT | 20/04/2021 | V/v cử đại diện Tổng công ty tham gia Ban Kiểm soát Vitaly | 5/5 |
| 11 | 36/NQ-HĐQT | 22/04/2021 | V/v Bầu Chủ tịch HĐQT | 5/5 |
| 12 | 43/NQ-HĐQT | 04/05/2021 | - Thay đổi nhân sự tại Công ty TNHH MTV Thương mại VLXD FiCO. | 3/5 |

| Stt. | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|------|---------------|------------|---|-----------------|
| | | | - Thay đổi nhân sự tại Công ty TNHH MTV Kinh doanh sản phẩm FiCO. - Miễn nhiệm và bổ nhiệm Phó TGD Tổng công ty. | |
| 13 | 52/NQ-HĐQT | 10/05/2021 | V/v thay đổi phương án thoái vốn tại Công ty BiFiCO | 3/5 |
| 14 | 54/NQ-HĐQT | 10/05/2021 | V/v Bổ nhiệm Ông Cao Trường Thọ làm Tổng giám đốc TCT FiCO | 3/5 |
| 15 | 69/NQ-HĐQT | 24/05/2021 | V/v tiếp tục xử lý sai phạm trong quản lý chi phí vận tải FiCO và FiCO Trading | 3/5 |
| 16 | 73/NQ-HĐQT | 24/05/2021 | V/v Cử đại diện chủ tài khoản tại NH Vietcombank CN Bắc Bình Dương | 5/5 |
| 17 | 75/NQ-HĐQT | 24/05/2021 | V/v Cử đại diện chủ tài khoản tại NH BIDV CN HCM | 5/5 |
| 18 | 77/NQ-HĐQT | 24/05/2021 | V/v Cử đại diện chủ tài khoản tại NH Tiên Phong | 5/5 |
| 19 | 80/NQ-HĐQT | 07/06/2021 | V/v Cử đại diện vốn FiCO tại BT20 | 3/5 |
| 20 | 84/NQ-HĐQT | 07/06/2021 | V/v Cử đại diện vốn FiCO tại TaFiCO | 3/5 |
| 21 | 89/NQ-HĐQT | 14/06/2021 | V/v Phê duyệt đề án tái cơ cấu TCT | 3/5 |
| 22 | 91/NQ-HĐQT | 14/06/2021 | V/v Phê duyệt phương án cho thuê phần diện tích còn lại Kho Biên Hòa | 5/5 |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt. | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|------|-------------------|------------|--|---------------------|
| 1 | Ông Đào Quang Sơn | Trưởng BKS | 22/04/2021 | Cử nhân kế toán |
| 2 | Ông Lê Văn Huy | Thành viên | 22/04/2021 | Thạc sỹ kinh tế |
| 3 | Bà Trần Linh Chi | Thành viên | 22/04/2021 | Thạc sỹ kế toán |

2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
|-----|----------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|

| | | | | | |
|---|-------------------|---|------|------|--|
| 1 | Ông Đào Quang Sơn | 2 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Lê Văn Huy | 2 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Trần Linh Chi | 2 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Giám sát chặt chẽ, đầy đủ hoạt động của HĐQT, Ban điều hành đảm bảo tính khách quan, trung thực trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, pháp luật, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý khác của Tổng công ty tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS. Thực hiện giải trình, cung cấp số liệu, tài liệu cho BKS kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|---|---------------------|--|--|
| 1 | Ông Cao Trường Thụ - Tổng giám đốc | 17/09/1983 | Thạc sĩ Quản lý tài chính | Bổ nhiệm ngày 15/05/2021 |
| 2 | Ông Phạm Việt Thắng - Phó Tổng giám đốc | 12/04/1978 | Thạc sĩ kinh tế | Bổ nhiệm ngày 01/05/2021 |
| 3 | Ông Nguyễn Xuân Thắng - Tổng giám đốc | 05/01/1975 | Thạc sĩ kinh tế | Miễn nhiệm ngày 15/05/2021 |
| 4 | Ông Hồ Đình Thuận - Phó Tổng giám đốc | 08/01/1962 | Kỹ sư vật liệu xây dựng | Miễn nhiệm ngày 15/01/2021 |
| 5 | Ông Lã Thái Hiệp - Phó Tổng giám đốc | 28/12/1977 | Thạc sĩ tài chính kế toán, thạc sĩ quản trị kinh doanh | Miễn nhiệm ngày 01/05/2021 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Ông Phạm Việt Thắng | 12/04/1978 | Thạc sĩ kinh Tế | Bổ nhiệm ngày 01/05/2021 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2021 các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều

hành, Kế toán trưởng và người phụ trách quản trị/thư ký Tổng công ty đã tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------|-----------------------------------|---|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|--|
| - | Đặng Thị Ngữ | | | | | | | | Chị |
| - | Đặng Thị Hồng Vương | | | | | | | | Chị |
| - | Đặng Thị Thanh Tú | | | | | | | | Chị |
| - | Đặng Minh Thống | | | | | | | | Anh |
| - | Đặng Thị Thanh Truyền | | | | | | | | Chị |
| - | Lý Thanh Tùng | | | | | | | | Cha vợ |
| - | Trần Thị Huyền | | | | | | | | Mẹ vợ |
| - | Lý Thanh Bình | | | | | | | | Anh vợ |
| - | Lý Thanh Sơn | | | | | | | | Anh vợ |
| - | Lý Thị Thanh Hà | | | | | | | | Chị vợ |
| - | CTCP Cấp nước Bạc Liêu | | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| - | CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre | | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| - | CTCP Xây dựng hạ tầng KCN Cần Thơ | | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| 5 | Nguyễn Xuân Thắng | | TV HĐQT | | | 22/04/2021 | | | Đại diện Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| - | Nguyễn Đức Thành | | - | | | | | | Cha |
| - | Lê Thị Sợi | | - | | | | | | Mẹ |
| - | Nguyễn Thị Thanh Nga | | - | | | | | | Vợ |
| - | Nguyễn Thanh Trà | | - | | | | | | Con |
| - | Nguyễn Xuân Lộc | | - | | | | | | Con |
| - | Nguyễn Thị Minh Huệ | | - | | | | | | Chị |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------|-----------------------------------|---|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|
| - | Nguyễn Thị Minh Quyên | | - | | | | | | Chị |
| 6 | Đào Quang Sơn | | Trưởng BKS | | | 22/04/2021 | | | |
| - | Đào Huy Trường | | | | | | | | Cha |
| - | Nguyễn Thị Bảo | | | | | | | | Mẹ |
| - | Đào Kim Bích | | | | | | | | Chị |
| - | Đào Quang Bình | | | | | | | | Em |
| - | CTCP Gạch men Thanh Thanh | | | | | | | | Trưởng BKS |
| 7 | Lê Văn Huy | | TV BKS | | | 22/04/2021 | | | |
| - | Lê Văn Ứng | | | | | | | | Cha |
| - | Đoàn Thị Thu Thủy | | | | | | | | Mẹ |
| - | Trần Nguyễn Khánh Hải | | | | | | | | Vợ |
| - | Lê Văn Hưng | | | | | | | | Con |
| - | Lê Văn Hùng | | | | | | | | Con |
| - | Lê Văn Hoàng | | | | | | | | Em |
| - | Trần Văn Sơn | | | | | | | | Cha vợ |
| - | Nguyễn Thị Giao | | | | | | | | Mẹ vợ |
| - | CTCP Cấp nước Bạc Liêu | | | | | | | | TV HĐQT |
| - | CTCP Xuất nhập Khẩu An Giang | | | | | | | | TV HĐQT |
| - | CTCP đầu tư và Xây lắp TP Cần Thơ | | | | | | | | TV HĐQT |
| 8 | Trần Linh Chi | | TV BKS | | | 22/04/2021 | | | |
| - | Hồ Thị Liên Hương | | | | | | | | Mẹ |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên

quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

| stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--|
| 1 | Đỗ Thị Hiếu | | Chủ tịch HĐQT | | | 10.378.070 | 8% | Cá nhân |
| 2 | Cao Trường Thụ | | TV HĐQT/ TGD | | | | | Đại diện Công ty CP Đầu tư Xuân Cầu |
| - | Cao Văn Thịnh | | | | | | | Cha |
| - | Nguyễn Thị Hương | | | | | | | Mẹ |
| - | Trần Thị Thanh Tâm | | | | | | | Vợ |
| - | Cao Khánh Toàn | | | | | | | Con |
| - | Cao Khánh Minh | | | | | | | Con |
| - | Cao Việt Hưng | | | | | | | Anh |

| stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--|
| - | Công ty CP Xây dựng hạ tầng KCN Cần Thơ | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| 5 | Nguyễn Xuân Thắng | | TV HĐQT | | | 19.151.036 | 15,08% | Đại diện Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| | | | | | | 3.000 | 0,24% | Cá nhân |
| - | Nguyễn Đức Thành | | | | | | | Cha |
| - | Lê Thị Sợi | | | | | | | Mẹ |
| - | Nguyễn Thị Thanh Nga | | | | | | | Vợ |
| - | Nguyễn Thanh Trà | | | | | | | Con |
| - | Nguyễn Xuân Lộc | | | | | | | Con |
| - | Nguyễn Thị Minh Huệ | | | | | | | Chị |
| - | Nguyễn Thị Minh Quyên | | | | | | | Chị |
| 6 | Đào Quang Sơn | | Trưởng BKS | | | 2.300 | 0,18% | Cá nhân |
| - | Đào Huy Trường | | | | | | | Cha |
| - | Nguyễn Thị Bảo | | | | | | | Mẹ |
| - | Đào Kim Bích | | | | | | | Chị |
| - | Đào Quang Bình | | | | | | | Em |
| - | Công ty CP Gạch men Thanh Thanh | | | | | | | Trưởng BKS |
| 7 | Lê Văn Huy | | TV BKS | | | | | |

| stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|---|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| - | Lê Văn Ứng | | | | | | | Cha |
| - | Đoàn Thị Thu Thủy | | | | | | | Mẹ |
| - | Trần Nguyễn Khánh Hải | | | | | | | Vợ |
| - | Lê Văn Hưng | | | | | | | Con |
| - | Lê Văn Hùng | | | | | | | Con |
| - | Lê Văn Hoàng | | | | | | | Em |
| - | Trần Văn Sơn | | | | | | | Cha vợ |
| - | Nguyễn Thị Giao | | | | | | | Mẹ vợ |
| - | Công ty CP Cấp nước Bạc Liêu | | | | | | | TV HĐQT |
| - | Công ty CP Xuất nhập Khẩu An Giang | | | | | | | TV HĐQT |
| - | Công ty CP đầu tư và Xây lắp TP Cần Thơ | | | | | | | TV HĐQT |
| 8 | Trần Linh Chi | | TV BKS | | | | | |
| - | Hồ Thị Liên Hương | | | | | | | Mẹ |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đỗ Thị Hiếu